

Bản án số: **45/2020/HS-ST**

Ngày: 11/09/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Trần Văn Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 19/08/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 28/08/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn C, sinh năm 1979; giới tính: nam; nơi sinh: xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn T1, sinh năm 1954 và bà Trần Thị H, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; Con: có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Công ty cổ phần quản lý đường sông 05, Cục đường thủy nội địa; địa chỉ: số 50 T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn K, chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1973; Đội trưởng đội công trình 1. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1980; trú tại: xóm 7A Đ, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/06/2020 công ty cổ phần quản lý đường sông 05, Cục đường thủy nội địa đã trình báo vụ việc mất trộm 01 đèn báo hiệu tại cửa sông Đáy với đồn

Biên phòng K. Quá trình xác minh, Đoàn biên phòng K đã tiến hành thu giữ tại nhà Trần Văn C 01 đèn báo hiệu, thu giữ tại bên thuyền 01 thuyền mang BKS: NB – 0239TS, 01 cờ lê sắt loại 19. Ngày 04/6/2020 Đoàn biên phòng K đã chuyển tin báo cùng toàn bộ vật chứng và đồ vật liên quan đã thu giữ nói trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện K để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn C khai nhận sáng ngày 31/5/2020, bị cáo mượn chiếc thuyền mang biển kiểm soát NB - 0239-TS của anh Hoàng Văn Đ đi ra khu vực Km số 05 của sông Đáy để kéo “Nú”. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày trên đường về phao dẫn luồng P007 nằm giữa sông Đáy, C nhìn thấy trên phao dẫn luồng P007 có gắn 01 đèn báo hiệu tự động, sử dụng 4 pin năng lượng mặt trời số hiệu VIJA-218COM của Công ty cổ phần quản lý đường sông 05, Cục đường thủy nội địa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc đèn để mang về nhà sử dụng. C lấy 01 cờ lê sắt loại 19 ở boong thuyền tháo 03 ốc vít để mở lồng sắt bảo vệ và tháo 02 ốc vít gắn chân đèn với phao rồi lấy đèn tín hiệu cho lên mũi thuyền. Sau đó C bắt lại ốc vít lồng sắt như cũ. Sau khi lấy được đèn, C điều khiển thuyền về bến và cho đèn vào 01 nilon màu đen có trên thuyền rồi mang về nhà cất giấu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐG ngày 8/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: “Chiếc đèn báo hiệu tự động số hiệu VIJA-218COM do Việt Nam sản xuất và sử dụng năm 2019 có giá trị còn lại là 14.300.000 đồng”

Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại cho anh Bùi Ngọc T – đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần quản lý đường sông 05, Cục đường thủy nội địa 01 đèn báo hiệu tự động, sử dụng 4 pin năng lượng mặt trời có số hiệu VIJA-218COM. Trả lại cho anh Hoàng Văn Đ: 01 thuyền mang biển kiểm soát NB-0239-TS và 01 cờ lê sắt 19. Bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 17/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố: Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.
- Căn cứ 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Cơ quan công an huyện K cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh

Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C thừa nhận hành vi của mình thực hiện như tóm tắt nội dung vụ án của Tòa án; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: sơ đồ hiện trường; kết luận định giá tài sản và vật chứng được thu hồi là 01 đèn báo hiệu tự động số hiệu VI JA-218COM sử dụng 4 pin năng lượng mặt trời.

[3]Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trần Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, tại phao dẫn luồng P007, khu vực Km 05 cửa sông Đáy thuộc địa bàn huyện K, tỉnh Ninh Bình; lợi dụng tài sản của Công ty cổ phần quản lý đường sông 05, Cục đường thủy nội địa không có người trông coi, trộm cắp 01 đèn báo hiệu tự động số hiệu VI JA-218COM sử dụng 4 pin năng lượng mặt trời của có giá trị là 14.300.000đ; Hành vi đó của Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp trộm cắp “tài sản có giá trị trên 2.000.000đ” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

Khi lượng hình HĐXX xét: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân là lao động chính và đang nuôi dưỡng bố để đang mắc bệnh ung thư các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện; HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên căn cứ nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi đầy đủ; do đó bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo cải tạo tại địa phương mà không cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo cũng như rắn đe, phòng ngừa chung.

[5]Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T, đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần quản lý đường sông 05, Cục đường thủy nội địa đã nhận được chiếc đèn báo hiệu.

Đối với chiếc thuyền mang BKS: NB- 0239-TS và 01 cờ lê sắt 19; sau khi điều tra xác định anh Đ cho bị cáo mượn đi thu “Nú” không biết việc bị cáo sử dụng thuyền để trộm cắp đèn báo hiệu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Căn cứ khoản Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS việc trả lại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[7] Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật tại Điều 136 BLTTHS. Bị cáo người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1, điều 173; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS; Điều 136 BLTTHS 2015 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K,
- UBND xã K;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan
- Lưu: HS&VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh